

Số: 53 /KL-TTr

Hà Nam, ngày 05 tháng 7 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành/ chính sách pháp luật
của Công ty TNHH Thanh Tâm

Căn cứ Luật Thanh tra ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra năm 2017 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 30/12/2016;

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 03/3/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra toàn diện đối với một số doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Xét Báo cáo số 06/BC-ĐTTr ngày /2017 của Đoàn thanh tra,

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH Thanh Tâm có trụ sở đăng ký tại số 10/182, đường Lê Công Thanh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700206207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 28/6/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 21/4/2015, kinh doanh đa ngành nghề trong đó có khai thác chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Cũn thuộc địa bàn xã Thanh Hải và xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm với diện tích 11,1 ha, thời hạn 06 năm (đến ngày 24/8/2018), trữ lượng khai thác 5.163.218 m³, công suất khai thác 132.000 m³/năm; bãi chế biến tại xã Thanh Hải diện tích 24.508 m².

Đoàn thanh tra thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của Công ty TNHH Thanh Tâm trong năm 2015 và 2016.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường

1.1 Thủ tục:

- UBND tỉnh cấp phép thăm dò khoáng sản tại văn bản số 761/UBND-NN&TNMT ngày 07/6/2010.

- Kết quả thăm dò địa chất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/01/2011.



- Thiết kế cơ sở được Sở Công thương thẩm định tại văn bản số 24/SCT-KTAT ngày 21/01/2011, được Giám đốc công ty phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-CT ngày 12/9/2012.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo và phục hồi môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 02/6/2011.

- Giấy phép khai thác khoáng sản UBND tỉnh Hà Nam cấp số 71/GP-UBND ngày 24/8/2012 với thời hạn khai thác 03 năm, điều chỉnh tại Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 với thời hạn 06 năm (đến 24/8/2018).

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 03/QĐ-CTTT ngày 03/01/2015.

- Quy hoạch tổng mặt bằng bãi chế biến tại xã Thanh Hải được Sở Xây dựng cho ý kiến tại văn bản số 588/SXD ngày 04/8/2011.

- UBND tỉnh phê duyệt cho thuê đất bãi chế biến tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 30/12/2012.

1.2 Việc chấp hành của doanh nghiệp:

- Hợp đồng thuê đất số 141/HĐTD ngày 05/11/2012, diện tích 135.508 m² (bãi chế biến: 24.508 m², mỏ: 111.000 m²), thời hạn đến tháng 8/2015; Hợp đồng thuê đất số 44/HĐTD ngày 23/6/2016 đối với diện tích trên, thời hạn đến 24/8/2018.

- Hàng năm tổ chức đo hiện trạng mỏ theo quy định.

- Đo kiểm soát môi trường năm 2015, 2016 tần suất 02 lần/năm.

- Đã đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại với cơ quan quản lý.

- Đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại với cơ quan chức năng.

- Đã có kho chứa chất thải nguy hại.

- Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản hàng năm theo quy định.

2. Lĩnh vực khai thác mỏ và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)

- Để được sử dụng VLNCN đơn vị được Sở chuyên môn thẩm định Phương án khoan nổ mìn và Phương án giám sát nổ mìn, Công an tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự và UBND tỉnh cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

- Hàng năm ký hợp đồng mua, vận chuyển, gửi kho VLNCN với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Nam; lập đầy đủ sổ nhập, xuất, sổ ghi phát mìn câm; có đầy đủ hoá đơn VAT theo quy định, số lượng VLNCN trên hoá đơn VAT phù hợp với sổ nhập; thời gian nhập, xuất và lượng VLNCN trên sổ xuất, trên phiếu lệnh nổ mìn và trên hộ chiếu nổ mìn khớp với nhau.

- Hộ chiếu nổ mìn lập đúng mẫu quy định; các nội dung, thông số kỹ thuật trên các hộ chiếu khoan và hộ chiếu nổ mìn cơ bản chính xác, đầy đủ; hộ chiếu được Người chỉ huy nổ mìn và Lãnh đạo công ty ký duyệt; những người tham gia hoạt

động VLNCN ký đầy đủ trên hồ sơ khoan nổ; công nhân khoan, nổ mìn đảm bảo tiêu chuẩn quy định; đã thực hiện cơ bản đầy đủ các biện pháp an toàn khi nổ mìn.

- Đơn vị đang khai thác theo lớp đứng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, không phân tầng khai thác. Khối lượng đá nguyên khối khai thác: Từ ngày 19/9/2014 đến ngày 27/10/2015 (13 tháng) là 160.396 m³ (trong mỏ: 158.147 m³, vượt coste: 2.248 m³), từ ngày 27/10/2015 đến ngày 28/10/2016 là 131.260 m³ (trong mỏ: 129.940 m³, vượt coste: 1.320 m³).

3. Lĩnh vực xây dựng

Đơn vị đã xây dựng cơ bản mỏ được một phần theo thiết kế cơ sở.

4. Lĩnh vực lao động

4.1 Thực hiện chính sách lao động:

- Đơn vị có ký hợp đồng lao động và lưu hồ sơ lao động; việc tuyển dụng lao động đúng quy định.

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2016 là 17 người. 17 người thường xuyên có việc làm, không có lao động dôi dư.

- Mức lương tối thiểu áp dụng năm 2016 là 2.400.000đ, thu nhập bình quân đạt 3.500.000 đ/người/tháng. Đơn vị không tổ chức làm ca 3.

4.2 Công tác an toàn – vệ sinh lao động:

- Đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ 01 năm/lần cho người lao động; đã cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.

- Không để xảy ra sự cố cháy nổ.

5. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (BHXH)

- Đã tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động (năm 2015: 17/21 người, 2016: 17/17 người).

- Việc trích, đóng BHXH bắt buộc đúng theo quy định, không có nợ BHXH.

5. Lĩnh vực tài chính, thuế

5.1 Việc sổ sách, chứng từ, hạch toán kế toán

Công ty đã mở và ghi chép các Sổ cái và sổ kế toán chi tiết phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hình thức Nhật ký chung, chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính.

5.2 Việc kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

Kế toán đơn vị chấp hành việc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

Đơn vị còn một số tồn tại:

- Thuế GTGT: Kê khai không đúng quy định dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp là 11.527.861 đ, do:

+ Năm 2015 kê khai khấu trừ thuế GTGT HHDV mua vào đối với hóa đơn mua hàng cùng ngày, cùng một nhà cung cấp có giá trị 20 triệu đồng trở lên thanh toán bằng tiền mặt (giá trị thuế GTGT: 9.095.564 đ) là không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;



+ Năm 2016 kê khai khấu trừ thuế GTGT HHDV mua vào đối với hóa đơn ghi sai mã số thuế (giá trị thuế GTGT: 1.575.000 đ) là không đúng quy định tại Khoản 15, Điều 14, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Điều 25, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính;

+ Năm 2016 kê khai khấu trừ thuế GTGT HHDV mua vào đối với hóa đơn mua HHDV không đầy đủ chứng từ chứng minh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (giá trị thuế GTGT: 857.297 đ) là không đúng theo quy định tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

- Phí BVMT: Từ tháng 5/2016 đến tháng 6/2016 kê khai phí BVMT đã không nhân với hệ số khai thác lộ thiên $K=1,05$ theo quy định tại Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính, dẫn đến kê khai thiếu phí BVMT là 16.744.500 đ.

- Thuế TNDN: Hạch toán không đúng dẫn đến làm tăng số lỗ chuyển kỳ sau là 291.664.946 đ. Cụ thể:

+ Năm 2015 tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với hóa đơn mua hàng cùng ngày, cùng một nhà cung cấp có giá trị 20 triệu đồng trở lên thanh toán bằng tiền mặt (giá trị hàng hóa: 96.291.389 đ) là không đúng quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 6, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính;

+ Năm 2015 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp đối với khoản chi mua bảo hiểm xe ô tô phục vụ sản xuất (giá trị 5.335.753 đ) được phân bổ cho năm 2016 là không đúng quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính;

+ Năm 2016 tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với hóa đơn mua HHDV không đầy đủ chứng từ chứng minh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (giá trị 96.398.703 đ) là không đúng quy định tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính;

+ Năm 2016 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp đối với khoản chi mua bảo hiểm xe ô tô, phí sử dụng đường bộ, mua công cụ, dụng cụ... (giá trị 68.536.604 đ) phục vụ cho sản xuất được phân bổ cho năm 2017 là không đúng quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính;

+ Năm 2016 tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với hóa đơn mua HHDV ghi sai mã số thuế (giá trị tiền hàng: 13.693.750 đ) là không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính;

+ Chưa tính vào chi phí khi tính thuế TNDN đối với khoản phí BVMT kê khai thiếu năm 2016 là 16.744.500 đ.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Đơn vị khi hoạt động khai thác đá có đầy đủ và đúng thủ tục theo quy định, đã tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động.

2. Tồn tại

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hàng năm đo kiểm soát môi trường thiếu tần suất so với quy định, chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, để mất 02 mốc giới mỏ và chưa khắc phục.

- Về phương pháp khai thác và sử dụng VLNCN: Khai thác chưa đúng thiết kế: không phân tầng khai thác, góc nghiêng sườn tầng một số vị trí $>75^{\circ}$, năm 2015 khai thác vượt công suất thiết kế.

- Lĩnh vực xây dựng: Chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Hàng năm chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh theo quy định.

+ Hợp đồng lao động không ghi tỷ lệ đóng BHXH theo quy định; chưa xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp. Chưa thực hiện chế độ nghỉ phép năm, trả lương ngày lễ, tết và đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Chưa thành lập: Bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, Bộ phận y tế cơ sở hoặc ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe ban đầu với trạm y tế tại địa phương, Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên. Chưa: lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; thực hiện việc đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; lập Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn - vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; Xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động; Tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động của công ty; kiểm định 03 máy nén khí; đo, kiểm tra môi trường lao động tại nơi làm việc; lập hồ sơ vệ sinh lao động.

+ Vị trí trạm nghiên cứu số 2 có khoảng cách không an toàn đến nơi khai thác.

- Lĩnh vực BHXH: Chưa xây dựng Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp để làm căn cứ trích đóng BHXH bắt buộc; chưa có người lao động nào được hưởng chế độ ốm đau, thai sản, phục dưỡng sức khỏe.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Thuế GTGT: kê khai sai quy định dẫn đến làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ là 11.527.861 đ (nhưng chưa dẫn đến thiếu số thuế phải nộp).

+ Phí BVMT: Năm 2016 kê khai thiếu 16.744.500 đ.

(Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi số tiền 16.744.500 đ phí BVMT kê khai thiếu năm 2016 vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật)

+ Thuế TNDN: Hạch toán vào chi phí tính thuế TNDN không đúng đã làm tăng số lỗ chuyển kỳ sau là 291.664.946 đ (năm 2015: 96.291.389 đ, năm 2016: 195.373.557 đ).



IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Công ty TNHH Thanh Tâm

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hàng năm đo kiểm soát môi trường đủ tần suất quy định, làm thủ tục để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT, khắc ngay mốc giới mỏ số 5 và số 6 bị mất.

- Lĩnh vực sử dụng VLNCN: Khai thác và sử dụng VLNCN tuân thủ đúng thiết kế được duyệt: Phân tầng khai thác có độ cao đúng thiết kế, góc nghiêng sườn tầng 75°, sử dụng VLNCN theo đúng phương án nổ mìn đã được thẩm định và công suất thiết kế được duyệt.

- Lĩnh vực xây dựng: Thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Hàng năm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh theo quy định.

+ Ký lại các Hợp đồng lao động theo quy định; xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp và đăng ký với Sở LĐ-TB&XH; thực hiện chế độ nghỉ phép năm, trả lương ngày lễ, tết và đối thoại tại nơi làm việc với người lao động theo quy định.

+ Thành lập Bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, Bộ phận y tế cơ sở, Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên; lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; thực hiện việc đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; lập Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; Xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; Tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động của công ty; kiểm định 03 máy nén khí; đo, kiểm tra môi trường lao động tại nơi làm việc; lập hồ sơ vệ sinh lao động theo đúng quy định; tổ chức che chắn trạm nghiền số 2 để đảm bảo an toàn khi khai thác.

- Lĩnh vực BHXH: Xây dựng Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp và đăng ký với Sở LĐ-TB&XH làm căn cứ trích đóng BHXH bắt buộc; thực hiện các chế độ về BHXH cho người lao động.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Điều chỉnh: Giảm khấu trừ thuế GTGT chuyển kỳ sau: 11.527.861 đ (năm 2015: 9.095.564 đ, năm 2016: 2.432.297 đ), tăng phí BVMT phải nộp năm 2016: 16.744.500 đ, giảm số lỗ chuyển tính thuế TNDN: 291.664.946 đ (năm 2015: 96.291.389 đ, năm 2016: 195.373.557 đ).

+ Chấp hành nghiêm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thuế theo quy định của luật về quản lý thuế.

- Chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề nghị các Sở, ngành liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra, đôn đốc đơn vị hàng năm đo kiểm soát môi trường đủ tần suất quy định, làm thủ tục cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT, khắc phục mốc giới mỏ số 5 và số 6 bị mất.

- Sở Công Thương: Kiểm tra, hướng dẫn Công ty TNHH Thanh Tâm khai thác và sử dụng VLNCN tuân thủ đúng thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Xây dựng: Đôn đốc đơn vị thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Sở LĐTB&XH: Kiểm tra, đôn đốc đơn vị khắc phục các tồn tại về lĩnh vực lao động, vệ sinh lao động và an toàn lao động nêu ở phần trên.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN và thực hiện các chính sách BHXH đối với người lao động theo đúng quy định.

- Cục thuế tỉnh: Xử lý hành chính đối với sai phạm của đơn vị theo quy định; kiểm tra, đôn đốc đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật về quản lý thuế.

- Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình kiểm tra, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền nếu đơn vị còn tiếp tục tái phạm./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ: | (Để
- UBND tỉnh Hà Nam: | báo cáo)
- Các Sở, ngành: Thanh tra: TN&MT, CT, XD, LĐTB&XH, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh (Để phối hợp thực hiện);
- Công ty TNHH Thanh Tâm (Để thực hiện);
- Lưu: VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Hải Yến

